

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN PHONG - DA LIỄU
TW QUỲNH LẬP
Số: 485 /TM-BVPDLTWQL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Nghệ An, ngày 15 tháng 07 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

V/v chào giá hoá chất, vật tư y tế bổ sung đợt 2 năm 2026 cho Bệnh viện
Phong – Da liễu TW Quỳnh Lập

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Bệnh viện Phong – Da liễu TW Quỳnh Lập đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua hoá chất, vật tư y tế bổ sung đợt 2 năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị mời chào giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phong – Da liễu TW Quỳnh Lập

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông: Nguyễn Văn Dũng - Trưởng khoa Dược, Bệnh viện Phong – Da liễu TW Quỳnh Lập;

Địa chỉ: Số 153 đường Nguyễn Tất Thành, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

Số điện thoại: 0377.713.686

Email: Duocbvpdltwql@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Khoa Dược, Bệnh viện Phong – Da liễu TW Quỳnh Lập. Địa chỉ: Số 153 đường Nguyễn Tất Thành, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

- Nhận thư điện tử tại địa chỉ email: duocbvpdltwql@gmail.com bao gồm bản scan hồ sơ báo giá và file mềm excel theo mẫu phụ lục 2.

4. Thời hạn tiếp nhận chào giá: Từ ngày 16 tháng 7 đến 16:00 ngày 29 tháng 7 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hoá chất, vật tư y tế yêu cầu báo giá (chi tiết như phụ lục I đính kèm)
2. Thành phần hồ sơ báo giá:
 - Bảng cung cấp thông tin hàng hoá và Báo giá theo mẫu Phụ lục II;
3. Địa điểm cung cấp: các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp tại khoa Dược, Bệnh viện Phong - Da liễu TW Quỳnh Lập.
4. Thời gian giao hàng dự kiến: Không

Do nhu cầu cấp thiết về hoá chất, vật tư y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Bệnh viện, kính đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp nhanh chóng cung cấp thông tin để Bệnh viện tiến hành các thủ tục tiếp theo.

Rất mong Quý Công ty tham gia chào giá để có cơ hội cung cấp hàng hóa cho Bệnh viện.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KD.



PHỤ LỤC I: DANH MỤC HOÁ CHẤT, VẬT TƯ Y TẾ BỔ SUNG ĐỢT 2 NĂM 2026

(Kèm theo thư mời chào giá số: 485/TM-BVPDLTWQL ngày 15 tháng 07 năm 2026 của Bệnh viện Phong - Da liễu TW Quận Hoàn Kiếm)

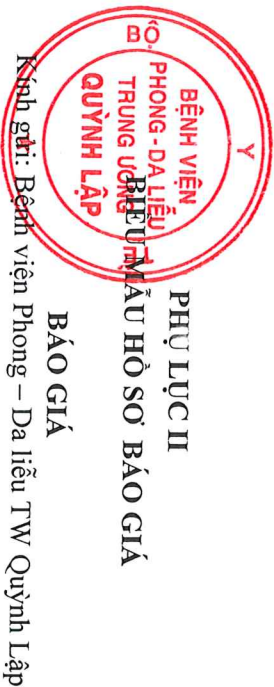
TT	Tên hàng	Mô tả, tiêu chí kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị	Số lượng
1	Khoanh giấy kháng sinh và môi trường thực hiện kháng sinh đồ				
1.1	Khoanh giấy kháng sinh Benzylpenicillin	Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kĩ thuật khuếch tán đĩa. Khoanh giấy Penicillin G nồng độ 10 unit, có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ. Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm <2%, nhằm đảm bảo độ ổn định lâu dài của sản phẩm và dễ dàng lưu trữ.	Hộp 5 ống x 50 khoanh	Hộp	100
1.2	Khoanh giấy kháng sinh Cefazolin	Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kĩ thuật khuếch tán đĩa. Khoanh giấy Cephazolin nồng độ 30 µg, có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ. Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm <2%, nhằm đảm bảo độ ổn định lâu dài của sản phẩm và dễ dàng lưu trữ	Hộp 5 ống x 50 khoanh	Hộp	100
1.3	Khoanh giấy kháng sinh Cefixime	Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kĩ thuật khuếch tán đĩa. Khoanh giấy Cefixime nồng độ 5 µg, có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ. Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm <2%, nhằm đảm bảo độ ổn định lâu dài của sản phẩm và dễ dàng lưu trữ	Hộp 5 ống x 50 khoanh	Hộp	100
1.4	Khoanh giấy kháng sinh Cefoperazone	Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kĩ thuật khuếch tán đĩa. Khoanh giấy Cefoperazone nồng độ 30 µg, có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ. Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm <2%, nhằm đảm bảo độ ổn định lâu dài của sản phẩm và dễ dàng lưu trữ	Hộp 5 ống x 50 khoanh	Hộp	100
1.5	Khoanh giấy kháng sinh Cefpodoxime	Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kĩ thuật khuếch tán đĩa. Khoanh giấy Cefpodoxime nồng độ 10 µg, có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ. Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm <2%, nhằm đảm bảo độ ổn định lâu dài của sản phẩm và dễ dàng lưu trữ	Hộp 5 ống x 50 khoanh	Hộp	100



TT	Tên hàng	Mô tả, tiêu chí kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị	Số lượng
1.6	Khoanh giấy kháng sinh Doripenem	Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. Khoanh giấy Doripenem nồng độ 10 µg, có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ. Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm <2%, nhằm đảm bảo độ ổn định lâu dài của sản phẩm và dễ dàng lưu trữ	Hộp 5 ống x 50 khoanh	Hộp	100
1.7	Khoanh giấy kháng sinh Fosfomycin	Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. Khoanh giấy Fosfomycin nồng độ 50µg, có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ. Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm <2%, nhằm đảm bảo độ ổn định lâu dài của sản phẩm và dễ dàng lưu trữ	Hộp 5 ống x 50 khoanh	Hộp	100
1.8	Khoanh giấy kháng sinh Moxifloxacin	Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. Khoanh giấy Moxifloxacin nồng độ 50µg, có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ. Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm <2%, nhằm đảm bảo độ ổn định lâu dài của sản phẩm và dễ dàng lưu trữ	Hộp 5 ống x 50 khoanh	Hộp	100
1.9	Môi trường dùng cho kiểm tra sự nhạy cảm với kháng sinh của vi khuẩn không khó mọc	Môi trường được khuyến nghị để thực hiện kháng sinh đồ trên vi khuẩn hiếu khí, dễ mọc bằng phương pháp Kirby-Bauer theo tiêu chuẩn CLSI và EUCAST. Đĩa 90mm. Môi trường tươi mới, thể tích 25mL, dày 5mm, đồng nhất, không động nước, không có bọt, không bị nhiễm. Đóng gói chân không bằng màng bán thấm Cellophane từ cellulose giúp chống ẩm, ngăn đọng nước, giữ chất lượng và thân thiện với môi trường. Thành phần: Casein hydrolysate, Beef dehydrated infusion from, Starch, Sodium chloride, Agar, Nước cất vừa đủ. pH: 7.3±0.2 ở 25°C. Đóng gói: 10 đĩa/Hộp. Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485:2016; ISO Class 1000	10 đĩa/Hộp	Hộp	10
1.10	Môi trường dùng kiểm tra sự nhạy cảm với kháng sinh đối với Haemophilus species	Môi trường dùng để thực hiện kháng sinh đồ bằng khoanh giấy kháng sinh hoặc bằng que MIC được đề xuất bởi CLSI cho kiểm tra sự nhạy cảm kháng sinh đối với vi khuẩn Haemophilus. Đĩa 90mm. Môi trường tươi mới, thể tích 25mL, dày 5mm, đồng nhất, không động nước, không có bọt, không bị nhiễm.... Đóng gói chân không bằng màng bán thấm Cellophane từ cellulose giúp chống ẩm, ngăn đọng nước, giữ chất lượng và thân thiện với môi trường. Thành phần: Casein hydrolysate, Beef dehydrated infusion from, Starch, Agar, Nước cất vừa đủ., Yeast Extract, NAD, Haematin, pH 7.3 ± 0.2 ở 25°C. Đóng gói: 10 đĩa/Hộp. Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485:2016; ISO Class 1000	10 đĩa/Hộp	Hộp	10

TT	Tên hàng	Mô tả, tiêu chí kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị	Số lượng
1.11	Môi trường phân lập <i>Vibrio</i> spp.	Đĩa thạch dùng sẵn được sử dụng để phân lập, chọn lọc <i>Vibrio</i> , Phân biệt <i>Vibrio cholerae</i> với các loài <i>Vibrio</i> khác dựa trên khả năng lên men sucrose. Đĩa 90mm. Môi trường tươi mới, thể tích 25mL, dày 5mm, đồng nhất, không đọng nước, không có bọt, không bị nhiễm.... Đóng gói chân không bằng màng bán thấm Cellophane từ cellulose giúp chống ẩm, ngăn đọng nước, giữ chất lượng và thân thiện với môi trường. Thành phần: Yeast extract powder, Bacteriological peptone, Sodium thiosulphate, Tri-sodium citrate, Ox bile, Sucrose, Sodium chloride, Iron (III) citrate, Bromothymol blue, Thymol blue, Agar. Nước cất vừa đủ. pH: 8.6±0.2 ở 25°C. Đóng gói: 10 đĩa/Hộp. Tiêu chuẩn chất lượng: CE; ISO 13485:2016; ISO Class 1000	10 đĩa/Hộp	Hộp	50
2	Test nhanh chuẩn đoán Sởi	Phát hiện kháng thể IgM (hoặc IgG) để hỗ trợ chẩn đoán sởi cấp tính.	96 test/ Hộp	Test	1.000
3	Chỉ tiêu tổng hợp Polyglactin 910 số 4/0	Chỉ phẫu thuật Polyglactin 910 số 4/0 dài ≥ 75 cm được bao bởi hỗn hợp Polyglactin 370 và Calcium Stearate (65%PLA / 35%PGA). Kim tròn 22mm, 1/2C, kim phủ silicone, làm bằng chất liệu thép 455 hoặc 470.	Sợi	Sợi	120
4	Chỉ tiêu tổng hợp Polyglactin 910 số 5/0	Chất liệu: Polyglactin 910, được bọc bởi Polyglactin và Calcium Stearate. Số 5/0. Đa sợi. Chiều dài chỉ 75cm, kim tròn, dài 17mm, 1/2 đường tròn.	Sợi	Sợi	120
5	Ống đo màu lằng (dài 18,5cm)	Nắp cao su và thân bằng thủy tinh kích thước 8x120mm. Thể tích lấy máu: 1.28ml. Có vạch thể tích trên thân ống cho dung tích lấy máu chính xác. Thành phần: Sodium Citrate 3.2%, tỷ lệ chống đông	100 ống/ khay	Cái	1.000
6	Bộ ống chuẩn McFarland	Hộp gồm 6 ống chuẩn McFarland (0.5, 1, 2, 3, 4, 5) có đường kính 17.75mm.	Hộp	Hộp	5
7	Mặt nạ thở Oxy có túi	Mặt nạ thở oxy có túi bao gồm: Dây dẫn, mặt nạ, nếp mũi, màng silicone, dây chun, đầu nối túi khí, túi khí, đầu nối dây dẫn. Mặt nạ và dây dẫn được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh màu trắng trong, không có chất tạo màu. Dây dẫn có chiều dài ≥ 2 m lòng ống có khóa chống gấp. Các cỡ: S, M, L, XL. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Xuất xứ: G7/Việt Nam	1 bộ/ túi	Bộ	3.000
8	Gel siêu âm	Gel dẫn sóng điện từ dung trong siêu âm. Chất gel trong suốt, không màu hoặc màu xanh, không mùi, dễ tan trong nước và rửa sạch bằng nước thường. Độ pH 6,5 $\pm$ 0,75. Can ≥ 5 lít. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Can 5 lít	Can	300
9	Kim gây tê tùy sống các số	Kim chọc dò tùy sống các cỡ, thích hợp cho gây tê tùy sống. Chuôi kim trong suốt, có phản quang, có dấu hiệu nhận biết mặt vật hướng lên hoặc hướng xuống.	Cái	Cái	2.000
10	Băng keo lụa Urgosylval 5cmx5m	Vải lụa Taffeta, 100% sợi cellulose acetate. Keo hỗn hợp gồm: Zinc oxide, Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Lanolin stellux ALPF, Titanium dioxide, Styrenic Block Copolymers, dầu khoáng trắng+ Ester pentaerythriol nhựa thông. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE. Được lưu hành tại liên minh Châu Âu. Kích thước 5cm x 5m. Xuất xứ: Thái Lan	Cuộn/ hộp	Cuộn	8.000

TT	Tên hàng	Mô tả, tiêu chí kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị	Số lượng
11	Khẩu trang y tế	Sử dụng để ngăn ngừa bảo vệ người đeo khỏi bị lây nhiễm các loại vi khuẩn, dịch bệnh. Chất liệu: vải PP không dệt có lớp lọc. Đạt tiêu chuẩn sử dụng trong y tế, phòng mổ; 01 cái/túi. Tiệt trùng	Hộp 50 cái	Cái	100.000
12	Đầu kim dành cho bút tiêm tiểu đường	Kim vát 5 mặt. Đường kính nhỏ 32G, đầu kim phủ silicone. Chiều dài kim: 4mm với đường kính lòng kim lớn 0.23mm. Đốc kim trần viền giúp ổn định lực tiêm. Thiết kế dễ cầm, dễ sử dụng. Thích hợp cho tất cả các loại bút tiêm	Hộp	Cái	5.000
13	Bộ dây truyền dịch kim 2 cánh bướm	Kim chai làm bằng nhựa ABS nguyên sinh, van thoát khí có thiết kế màng lọc vô khuẩn. Khóa điều chỉnh làm bằng nhựa PP nguyên sinh, có thiết kế lỗ kẹp dây đảm bảo an toàn khi sử dụng. Bướm nhỏ giọt thể tích $\geq 8,5\text{ml}$, có màng lọc dịch $\leq 15\mu\text{m}$. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh; Độ dài dây truyền $\geq 1700\text{mm}$. Dây truyền dịch kèm kim hai cánh bướm 23Gx3/4". Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luôn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Có chứng nhận EC cấp bởi tổ chức đánh giá sự phù hợp được Liên minh Châu Âu chỉ định (Notified Body), TCVN 6591-4: 2008, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485: 2016. Xuất xứ: G7/Việt Nam	1 bộ/ túi	Bộ	150.000
14	Kim luồn có cánh, có cửa, các cỡ	Kim luồn tĩnh mạch có cánh có cửa được thiết kế có cổng tiêm, không tạo cảm giác đau cho người sử dụng, với thời gian lưu kim là tối thiểu 96 giờ. Kim làm bằng vật liệu thép không gỉ, đầu kim bằng silicone ôm chặt kim bằng kim loại, được làm bằng nhựa FEP/PTFE/PUR giúp kim có tính đàn hồi cao và không bị gãy gập. Ngoài ra trên kim có đường cán quang, giúp theo dõi dòng chảy một cách dễ dàng. Cánh nhựa được thiết kế mềm dẻo cho phép đặt được ở nhiều khu vực khác nhau trên cơ thể như cổ, bẹn, cẳng tay, mu tay, mu chân, trán. Van điều khiển đóng/mở giúp việc tiêm thuốc được duy trì đều đặn. Ống nhựa bảo vệ bao ngoài giúp phòng ngừa tai nạn nguy hiểm từ kim. Tiệt trùng bằng trùn điện tử, không gây dị ứng cho bệnh nhân và thân thiện với môi trường. Có nhiều kích cỡ kim, thích hợp với bệnh nhân người lớn, trẻ em. Mỗi cỡ kim có màu riêng biệt ở đốc kim và ở vỏ, để nhận biết, lựa chọn, giảm thiểu nhầm lẫn đặc biệt trong các tình huống cấp cứu. Size: 18G, 20G, 22G, 24G, 26G. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương.	Hộp 100 cái	Cái	100.000
15	Băng bột bó to	Cấu tạo bột thạch cao được cán sẵn vào gạc cotton, khô nhanh. Kích thước 10($\pm 0,5$)cm x 2,7($\pm 0,1$)m	Cuộn	Cuộn	1.000
16	Băng bột bó nhỏ	Cấu tạo bột thạch cao được cán sẵn vào gạc cotton, khô nhanh. Kích thước 12($\pm 0,5$)cm x 2,7($\pm 0,1$)m	Cuộn	Cuộn	500
17	Băng bột bó nhỏ	Cấu tạo bột thạch cao được cán sẵn vào gạc cotton, khô nhanh. Kích thước 15($\pm 0,5$)cm x 2,7($\pm 0,1$)m	Cuộn	Cuộn	200
Tổng cộng: 17 danh mục					



Chúng tôi...(ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ họ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh) – Mã số thuế:.....

Báo giá cho các hàng hóa như sau:

STT	STT (Theo thư mời chào giá)	Danh mục hàng hóa (Theo thư mời chào giá)	Tên hàng hóa (Tên thương mại)	Thông số kỹ thuật	Số lưu hành	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ, có VAT)	Thành tiền (VNĐ)
1												
2												
3												
Tổng số:..... khoản												
(Ghi chú: Nhà cung cấp báo giá này trên file excel, liệt kê đầy đủ thông tin vào các cột và theo đúng thứ tự như trên)												

- Giá trên đã bao gồm tất cả các chi phí vận chuyển, bảo hiểm, bảo quản liên quan và các loại thuế, phí theo quy định của pháp luật;
- Báo giá này có hiệu lực tối thiểu 90 ngày kể từ ngày tháng năm 2026;
- Thông tin liên hệ của đơn vị báo giá: (Ghi rõ họ tên và số điện thoại của người phụ trách làm báo giá).

....., ngày.....tháng.....năm 2026
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

Người đại diện theo pháp luật hoặc người được đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu. Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu vào báo giá.

